

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 – LỚP 12

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Mức độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng cộng
Chủ đề	TN	TN	TL	TL	
1. CD với các quyền dân chủ.	6	6	1	0	13
2. Pháp luật với sự phát triển của công dân.	10	6	0	1	17
Số câu	16	12	1	1	30
Số điểm	4,0	3,0	2,0	1,0	10
Tỉ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

II. NỘI DUNG KIẾN THỨC

Bài 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN

1, Các quyền tự do cơ bản của công dân

Các quyền tự do cơ bản của công dân được ghi nhận trong hiến pháp và luật, quy định mối quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân

a) Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

* *Thế nào là quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân*

Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân có nghĩa là, không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

* *Nội dung quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân*

- Không một ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ pháp luật.

- Tự tiện bắt và giam giữ người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, là hành vi trái pháp luật, phải bị xử lí nghiêm minh theo pháp luật.

- Theo quy định của pháp luật, chỉ được bắt người trong 3 trường hợp:

+ *Trường hợp 1:* VKS, Tòa án trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam.

+ *Trường hợp 2:* Bắt người trong trường hợp khẩn cấp

* Khi có căn cứ để cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

* Khi có người chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần bắt ngay để người đó không trốn được.

* Khi thấy ở người hoặc tại chỗ ở của một người nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn ngay việc người đó trốn.

Chỉ những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mới có quyền ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp.

Trong vòng 12 giờ, nếu không có quyết định phê chuẩn của VKS thì người bị bắt được trả tự do.

+ *Trường hợp 3:* Bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã. Đối với người phạm tội quả tang và người đang bị truy nã thì bất kì ai cũng có quyền bắt và giải ngay đến cơ quan Công an, Viện kiểm sát hoặc ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

b) Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân

*** Thế nào là quyền được PL bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm**

Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm; không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

*** Nội dung quyền được PL bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm**

+ **Thứ nhất: Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác.**

Xâm phạm tới tính mạng sức khỏe của người khác là hành vi cố ý hoặc vô ý làm tổn hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Pháp luật quy định :

- Không ai được đánh người; đặc biệt nghiêm cấm những hành vi hung hãn, côn đồ đánh người gây thương tích, làm tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng của người khác như giết người, đe dọa giết người, làm chết người.

+ **Thứ hai: Không ai được xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm của người khác.**

Xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của người khác là hành vi bịa đặt điều xấu, tung tin xấu, nói xấu, xúc phạm người khác để hạ uy tín và gây thiệt hại về danh dự cho người đó. Pháp luật quy định :

- Không ai có quyền xâm phạm đến nhân phẩm, làm thiệt hại đến danh dự và uy tín của người khác.

- Mọi hành vi xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác đều trái đạo đức XH, phải bị xử lý theo PL.

c) Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân

*** Thế nào là quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

Chỗ ở của CD được Nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Chỉ trong trường hợp PL cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được khám khám chỗ ở của một người. Trong trường hợp này thì việc khám xét cũng không được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

*** Nội dung quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

- Về nguyên tắc, việc cá nhân, tổ chức tự tiện vào chỗ ở của người khác, tự tiện khám chỗ ở của công dân là vi phạm pháp luật.

- Theo quy định của pháp luật, chỉ được phép khám xét chỗ ở của công dân trong hai trường hợp:

Trường hợp 1, khi có căn cứ để khẳng định chỗ ở, địa điểm của người nào đó có công cụ, phương tiện (ví dụ: gậy gộc, dao, búa, rìu, súng,...) để thực hiện tội phạm hoặc có đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Trường hợp 2, khi cần bắt người đang bị truy nã hoặc người phạm tội đang lẩn tránh ở đó.

- Chỉ những người có thẩm quyền theo QĐ của BLTTHS mới có quyền ra lệnh khám. Người tiến hành khám phải thực hiện theo đúng thể thức mà PLQĐ.

d) Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín

- **Khái niệm:** Thư tín, điện thoại điện tín của cá nhân được bảo đảm an toàn, bí mật. Việc kiểm soát thư tín, điện thoại điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp PL có QĐ và phải có QĐ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- **Nội dung:**

+ Không ai được kiểm soát điện thoại, tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác.

+ Những người làm nhiệm vụ chuyển thư, điện tín phải chuyển đến tay người nhận, không được giao nhầm cho người khác, không được để mất thư, điện tín.

+ Chỉ những người có thẩm quyền theo QĐ của PL và chỉ trong trường hợp cần thiết mới được tiến hành kiểm soát thư, điện thoại, điện tín của người khác.

+ Người nào tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác thì tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử phạt VPHC hoặc truy cứu trách nhiệm HS.

- Ý nghĩa:

Là điều kiện cần thiết để đảm bảo Đ/s riêng tư, trên cơ sở quyền này CD có một Đ/s tinh thần thoải mái mà không ai được tùy tiện xâm phạm tới.

e) Quyền tự do ngôn luận:

- **Khái niệm:** Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.

- Hình thức thực hiện:

+ Trực tiếp phát biểu ý kiến tại các cuộc họp.

+ Viết bài gửi đăng báo bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình...

+ Đóng góp ý kiến, kiến nghị với các đại biểu Quốc hội và ĐB HĐND trong dịp tiếp xúc với cử tri hoặc viết thư cho ĐBQH trình bày, đề đạt, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm.

- Ý nghĩa:

+ Là chuẩn mực của một XH mà trong đó ND có tự do, dân chủ, có quyền lực thực sự.

+ Là điều kiện để công dân tham gia chủ động, tích cực vào các hoạt động Nhà nước và XH.

2. Trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản

- Học tập, tìm hiểu để nắm được nội dung của các quyền tự do cơ bản của mình.

- Phê phán, đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật, vi phạm các quyền tự do cơ bản của công dân.

- Tích cực tham gia giúp đỡ các cán bộ nhà nước thi hành nhiệm vụ trong những trường hợp được pháp luật cho phép.

- Tự rèn luyện nâng cao ý thức pháp luật để sống văn minh, tôn trọng pháp luật, tự giác tuân thủ pháp luật của Nhà nước, tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác.

Bài 7: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ

1. Quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân

a) Khái niệm quyền bầu cử và ứng cử: Là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị, thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trên phạm vi cả nước.

b) Nội dung:

	Quyền bầu cử	Quyền ứng cử
Người có quyền	Công dân VN đủ 18 tuổi trở lên.	Công dân VN đủ 21 tuổi trở lên.
Người không được thực hiện	- Người đang bị tước quyền bầu cử . - Người đang phải chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo. - Người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án. - Người mất năng lực hành vi dân sự.	
Cách thực hiện	- Phổ thông: Mọi CD đủ 18 tuổi trở nên đều được bầu cử, trừ những trường hợp PL cấm. - Bình đẳng: Mỗi cử tri có 1 lá phiếu với giá trị ngang nhau. - Trực tiếp: Công dân phải tự mình đi bầu cử. - Bỏ phiếu kín: Hòm phiếu kín, phiếu bầu	- Tự ứng cử - Được giới thiệu ứng cử

	kín.	
--	------	--

2. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

a) Khái niệm về quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội là quyền của công dân tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong phạm vi của cả nước và trong địa phương ; quyền kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và XD, phát triển kinh tế xã hội.

b) Nội dung cơ bản của quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội

* Ở phạm vi cả nước:

- Tham gia thảo luận, góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật.
- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

* Ở phạm vi cơ sở:

Thực hiện theo cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm , dân kiểm tra”:

- *Dân biết* : thông báo những chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước để dân biết và thực hiện.
- *Dân bàn* : Nhân dân bàn bạc và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.
- *Dân làm* : Những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định.
- *Dân kiểm tra*: Nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan và cán bộ Nhà nước.

3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân

a) Khái niệm và nội dung :

	Quyền khiếu nại	Quyền tố cáo
Khái niệm	Là quyền của CD, cơ quan, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái PL, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.	Là quyền của CD được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm PL của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, đến quyền và lợi ích hợp pháp của CD, cơ quan, tổ chức.
Mục đích	Nhằm khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã bị xâm phạm.	Nhằm phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái PL.
Người có quyền	Cá nhân, tổ chức	Công dân
Người có thẩm quyền giải quyết	- Người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định, hành vi hành chính bị khiếu nại. - Người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan có quyết định, hành vi HC bị khiếu nại. - Chủ tịch UBND tỉnh. - Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. - Tổng thanh tra CP. - Thủ tướng chính phủ.	- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, có thẩm quyền quản lý người bị tố cáo. - Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức có người bị tố cáo. - Chánh thanh tra các cấp. - Tổng thanh tra CP. - Thủ tướng chính phủ. - Các cơ quan tố tụng (điều tra, kiểm sát, toà án) giải quyết các hành vi có dấu hiệu tội phạm HS.

4. Trách nhiệm của CD trong việc thực hiện các quyền dân chủ

- Cần có ý thức đầy đủ về trách nhiệm làm chủ
- Sử dụng đúng đắn các quyền của mình
- Không lạm dụng quyền dân chủ để làm việc trái PL

III. ĐỀ MINH HỌA

1. Trắc nghiệm (28 câu = 7 điểm)

Câu 1: Người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã thì

- A. ai cũng có quyền bắt.
- B. chỉ công an mới có quyền bắt.
- C. phải xin lệnh khẩn cấp để bắt.
- D. phải chờ ý kiến của cấp trên.

Câu 2: Giam giữ người quá thời hạn quy định là vi phạm quyền nào sau đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- B. Được pháp luật bảo hộ về DD và NP.
- C. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- D. Được pháp luật bảo hộ về TM, SK.

Câu 3: Hành vi bắt cóc trẻ em đòi tiền chuộc là hành vi xâm phạm quyền nào sau đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Được pháp luật bảo hộ về TM và SK.
- C. Được pháp luật bảo hộ về NP và DD.
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở của CD.

Câu 4: Pháp luật quy định: không một ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì lí do

- A. có căn cứ.
- B. chính đáng.
- C. không chính đáng.
- D. rất chính đáng.

Câu 5: Người có quyền ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp là

- A. công dân đủ 18 tuổi.
- B. bất cứ ai.
- C. công an.
- D. người có thẩm quyền theo quy định.

Câu 6: Xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của người khác là hành vi

- A. bịa đặt điều xấu, tung tin xấu về người khác.
- B. góp ý trực tiếp với bạn bè.
- C. phê bình về việc làm sai trái của người khác.
- D. không khen bạn khi bạn làm việc tốt.

Câu 7: Hành vi đánh người gây thương tích là hành vi xâm phạm đến

- A. quyền tự do của công dân.
- B. tính mạng, sức khỏe của công dân.
- C. danh dự của công dân.
- D. nhân phẩm của công dân.

Câu 8: Khẳng định nào sau đây là đúng với quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

- A. Cha mẹ được quyền đánh con khi con hư.
- B. Bất kì ai cũng không được quyền đánh người khác.
- C. Ông bà được đánh cháu để dạy bảo cháu.
- D. Chỉ những người có thẩm quyền mới được đánh người khác.

Câu 9: Khi nào thì được xem tin nhắn trên điện thoại của bạn thân?

- A. Khi người lớn đồng ý thì có quyền xem.
- B. Chỉ được xem nếu bạn đồng ý.
- C. Bạn đồng ý thì mình xem hết các tin nhắn khác.
- D. Đã là bạn thì có thể tự ý xem.

Câu 10: Đối với thư tín, điện thoại, điện tín của con thì cha mẹ

- A. có quyền kiểm soát.
- B. không nên kiểm soát.
- C. nên kiểm soát.
- D. không có quyền kiểm soát.

Câu 11: Hành vi nào sau đây là xâm phạm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

- A. Nhận thư không đúng tên mình gửi, trả lại cho bưu điện.

- B. Đọc giùm thư cho bạn khiếm thị.
- C. Bóc xem các thư gửi nhầm địa chỉ.
- D. Kiểm tra số lượng thư trước khi gửi.

Câu 12: Quyền tự do ngôn luận là

- A. tự chủ trong các quan điểm về chính trị - xã hội của công dân.
- B. một trong các quyền tự do cơ bản của công dân.
- C. quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội của công dân.
- D. quyền được nhà nước bảo đảm phát triển của công dân.

Câu 13: Mọi công dân từ đủ 18 tuổi trở lên đều được tham gia bầu cử bầu cử, trừ các trường hợp đặc biệt bị pháp luật cấm. Quy định này thể hiện nguyên tắc nào dưới đây trong bầu cử?

- A. Phổ thông.
- B. Bình đẳng.
- C. Trực tiếp.
- D. Bỏ phiếu kín.

Câu 14: Quyền ứng cử của công dân được thực hiện bằng những con đường nào dưới đây?

- A. Tự ứng cử.
- B. Tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử.
- C. Được giới thiệu ứng cử.
- D. Gia đình và người thân giới thiệu.

Câu 15: Công dân có quyền biểu quyết các vấn đề trọng đại của đất nước khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân thuộc quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Tham gia phát triển kinh tế.
- B. Tham gia các vấn đề chính trị.
- C. Tham gia quản lí nhà nước và xã hội.
- D. Tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội.

Câu 16: Ở phạm vi cơ sở, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước là

- A. những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện.
- B. những việc dân bàn và quyết định trực tiếp.
- C. những việc dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã quyết định.
- D. những việc nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra.

Câu 17: Công dân được quyền tố cáo khi phát hiện

- A. quyết định kỉ luật của công ty quá cao với mình.
- B. hành vi tham nhũng gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước.
- C. cán bộ thu thuế áp mức thuế cao so với thực tế kinh doanh.
- D. xử phạt hành chính xâm phạm lợi ích hợp pháp của mình.

Câu 18: Công dân thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.
- B. Bị bắt vì vi phạm pháp luật hình sự.
- C. Bị điều động sang công việc khác vì không đáp ứng yêu cầu công việc.
- D. Bị trừ lương khi vi phạm kỉ luật.

Câu 19: Khẳng định nào dưới đây đúng về quyền bầu cử và ứng cử của công dân?

- A. Bầu cử, ứng cử là quyền tự do cơ bản của công dân.
- B. Bầu cử, ứng cử là quyền dân chủ cơ bản của công dân.
- C. Không ai bị cấm thực hiện quyền bầu cử, ứng cử.
- D. Công dân có thể không phải thực hiện quyền bầu cử.

Câu 20: Nhân dân biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín tại các hội nghị để quyết định về những vấn đề liên quan ở địa phương là thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.
- C. Quyền tự do bày tỏ ý kiến, nguyện vọng.
- D. Quyền công khai, minh bạch.

Câu 21: Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở địa phương người dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền xã

- A. thi hành.
- B. công bố.
- C. quyết định.
- D. thống nhất.

Câu 22: Việc nhà nước lấy ý kiến đóng góp của nhân dân cho dự thảo sửa đổi Hiến pháp là thực hiện dân chủ ở phạm vi

- A. cả nước. B. cơ sở. C. tổ chức xã hội. D. phường, xã.

Câu 23: Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố cáo, nếu thấy có dấu hiệu phạm tội, cơ quan tiếp nhận giải quyết tố cáo phải

- A. trả lại đơn tố cáo và dừng ngay việc giải quyết tố cáo.
B. chuyển ngay hồ sơ tố cáo cho Toà án nhân dân.
C. tiếp tục quy trình giải quyết tố cáo không phụ thuộc cơ quan nào.
D. chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát để giải quyết.

Câu 24: Theo quy định của pháp luật, người nào dưới đây có quyền tố cáo?

- A. Bất cứ cá nhân nào có quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.
B. Bất cứ tổ chức nào có lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.
C. Bất cứ công dân nào.
D. Bất cứ cơ quan, tổ chức nào.

Câu 25: Công dân sử dụng quyền nào dưới đây để góp phần ngăn chặn những hành vi trái pháp luật, xâm phạm lợi ích hợp pháp của nhà nước và công dân?

- A. Quyền khiếu nại.
B. Quyền tự do.
C. Quyền tố cáo.
D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 26: Ở phạm vi cơ sở, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại địa phương là những việc

- A. phải được thông báo để dân biết và thực hiện.
B. dân bàn và quyết định trực tiếp.
C. dân được thảo luận, tham gia ý kiến.
D. nhân dân ở xã giám sát, kiểm tra.

Câu 27: Ở phạm vi cơ sở, các đề án định canh, định cư, giải phóng mặt bằng, tái định cư là những việc

- A. phải được thông báo để dân biết và thực hiện.
B. dân bàn và quyết định trực tiếp.
C. dân được thảo luận, tham gia ý kiến.
D. nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra.

Câu 28: Ở phạm vi cơ sở, chủ trương và mức đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng là những việc

- A. phải được thông báo để dân biết và thực hiện.
B. dân bàn và quyết định trực tiếp.
C. dân được thảo luận, tham gia ý kiến.
D. nhân dân ở xã, phường giám sát, kiểm tra.

2. Tự luận (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Biết người yêu mình là anh A nghiện ma túy, chị B cùng gia đình đã chủ động cự tuyệt và kiên quyết ngăn cản không cho anh A đến nhà. Sau nhiều lần tìm gặp đều bị người yêu từ chối, muốn níu kéo tình cảm, anh A đột nhập vào phòng riêng của chị B để lại lá thư có nội

dung đe dọa sẽ giết cả nhà chị B nếu không cưới được chị làm vợ. Bức xúc, mẹ chị B đã phản ánh sự việc này trong cuộc họp tổ dân phố.

a) *Trong tình huống trên, anh A đã vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân công dân? Hãy chỉ rõ hành vi vi phạm cụ thể của anh A.*

b) *Mẹ chị B đã thực hiện quyền tự do cơ bản nào? Quyền tự do cơ bản đó có thể thực hiện bằng hình thức nào?*

Câu 2: (1 điểm)

Chị H đã giúp anh T bỏ phiếu bầu cử theo đề xuất của anh. Tại điểm bầu cử, phát hiện cụ M không biết chữ, nhân viên S của tổ bầu cử đã nhờ chị H viết phiếu bầu theo đúng ý cụ rồi đưa phiếu cho cụ M bỏ vào thùng.

Hãy cho biết nhận xét của em về hành vi của các nhân vật trong tình huống trên? Căn cứ vào đâu để em đưa ra nhận xét đó?

----- Hết -----